

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11-10- 2018

V/v ly hôn giữa chị T, anh H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể
2. Ông Nguyễn Thế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 24 tháng 8 và ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02 /2018/ QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2018; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 02/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 “có mặt”.

Nơi đăng ký hộ khẩu tại: thôn Tư La, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú hiện nay: thôn Khuốc Đông, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Doãn Khắc H, sinh năm 1973 “có mặt”.

Địa chỉ: thôn Tư La, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Người đại diện theo pháp luật, Ông Trịnh Ngọc Khánh- Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền, Ông Đinh Văn Tiến- Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình - Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thái Bình, Phó giám đốc “ có mặt tại phiên tòa ngày 24-8-2018 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 11 tháng 10 năm 2018”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/6/2018 và Biên bản ghi lời khai ngày 25/6/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Doãn Khắc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 05 tháng 3 năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Anh H không có trách nhiệm đối với gia đình. Chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Hiện nay chị T đang sống cùng với bố mẹ đẻ chị là (ông Nguyễn Văn Bình và bà Phạm Thị Tính tại thôn Khuốc Đông, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) tình trạng hôn nhân của chị và anh H đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Doãn Quỳnh Trang sinh ngày 13-3- 1997 và Doãn Khánh Hà sinh ngày 02-9-2005, cháu Doãn Quỳnh Trang đã đủ 18 tuổi không đặt ra nghĩa vụ góp cấp dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Doãn Khánh Hà. Chị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con Doãn Khánh Hà, chị T không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung và sau đó đã có văn bản tự thỏa thuận về phân chia tài sản ngày 18/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Nhiều. Chị T khẳng định đó là sự tự nguyện thỏa thuận của chị và anh H, không bị lừa dối hoặc ép buộc. Do đó chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/6/2018 và tại phiên tòa anh Doãn Khắc H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam chị T ở nhà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Hiện nay anh và chị T đang sống ly thân mỗi người một nơi anh H sống tại thôn Tư La, xã M, huyện Hưng Hà. Chị T sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Khuốc Đông, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng. Chị T khởi kiện ly hôn anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mâu thuẫn của vợ chồng và giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Doãn Quỳnh Trang sinh ngày 13-3- 1997 và Doãn Khánh Hà sinh ngày 02-9-2005. Anh H mong muốn được nuôi con chung Doãn Khánh Hà vì hiện nay anh làm nghề lái xe ô tô có thu nhập từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng và có điều kiện để nuôi con Doãn Khánh Hà.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa ngày 24-8-2018 anh H đã đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để anh H và chị T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung. Anh H thừa nhận như chị T trình bày và đã có văn bản thỏa thuận về phân chia tài sản ngày 18/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Trần Thị Nhiễm. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản.

Tại phiên tòa ngày 24-8-2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người được ủy quyền lại ông Phạm Thái Bình trình bày: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu chị T và anh H phải thanh toán số tiền gốc là 177.817.000đồng và số tiền lãi là 139.940.954 đồng. Tổng số tiền chị T, anh H phải trả là 317.757.954 đồng. Ngày 25/9/2018 người được ủy quyền lại ông Phạm Thái Bình có văn bản đề nghị với 02 nội dung: chưa áp dụng khởi kiện thu nợ tại Tòa án và đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng xin được nộp tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Doãn Khánh

Hà. Chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Về tài sản, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh H. Do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chưa có yêu cầu giải quyết nợ chung của vợ chồng và không nộp tiền tạm ứng án phí cho nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Doãn Khắc H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa ngày 24 tháng 8 năm 2018 anh H và chị T đều đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thỏa thuận với nhau về tài sản, nợ chung theo khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để chị T và anh H tự thỏa thuận và sau đó tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Doãn Khắc H trên cơ sở đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 3 năm 1996, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến kinh tế không đảm bảo cuộc sống. Chị T và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay. Xét thấy chị T và anh H sống ly thân đã lâu không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị T và anh H có 02 con chung là Doãn Quỳnh Trang sinh ngày 13-3-1997 và Doãn Khánh Hà sinh ngày 02-9-2005. Xét nguyện vọng của chị T và anh H đều mong muốn nuôi con chung Doãn Khánh Hà nhưng hiện nay cháu Hà đang học tại Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, trong bản tự khai của cháu Hà thì nguyện vọng cháu có mong muốn được ở với chị T. Cháu Hà đang trong độ tuổi trưởng thành là giới tính Nữ cần được sự chăm sóc của chị T. Do đó cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con Doãn Khánh Hà, chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con. Anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về chia tài sản, nợ chung*: Ngày 25 tháng 9 năm 2018 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã có nội dung trả lời: Chưa yêu cầu chị T, anh H trả nợ và khởi kiện bằng một vụ án khác do đó chưa nộp tiền tạm ứng án phí. Đây là quyền của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chưa yêu cầu và không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí cho nên không xem xét giải quyết.

Xét về việc chị T và anh H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản bằng văn bản tại Phòng Công chứng Trần Thị Nhiều và không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Doãn Khắc H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con Doãn Khánh Hà sinh ngày 02-9-2005 chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. Không xem xét giải quyết yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005199 ngày 05-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ).

6. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 10 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

